

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A01 - GVCN: Nguyễn Thị Thu Thủy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HỒ THỊ LAN ANH	16/9/2010	Nữ	Kinh		
2	VÕ TRÂM ANH	22/12/2010	Nữ	Kinh		
3	NGUYỄN QUANG CẢNH	17/01/2010	Nam	Kinh		
4	NGUYỄN ĐỨC HẢI ĐĂNG	16/02/2010	Nam	Kinh		
5	TRẦN TIẾN ĐẠT	06/8/2010	Nam	Kinh		
6	NGUYỄN THỊ THU ĐỨC	14/02/2010	Nữ	Kinh		
7	VÕ NHẬT ĐỨC	29/10/2010	Nam	Kinh		
8	NGUYỄN VIỆT DŨNG	30/01/2010	Nam	Kinh		
9	ĐƯƠNG HOÀN HẢO	18/5/2010	Nữ	Kinh		
10	HÀ THỊ XUÂN HƯƠNG	18/11/2010	Nữ	Thái		
11	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	19/6/2010	Nữ	Kinh		
12	TRẦN THỊ HÀ LINH	31/12/2009	Nữ	Kinh		
13	ĐOÀN THỊ MAI LOAN	23/01/2010	Nữ	Kinh		
14	ĐOÀN NGUYỄN THANH MÃN	22/7/2010	Nam	Kinh		
15	NGUYỄN VĂN HÙNG MẠNH	20/02/2010	Nam	Kinh		
16	NGUYỄN THỊ HÀ MY	17/9/2010	Nữ	Kinh		
17	LƯƠNG HOÀNG KHÁNH NGÂN	14/11/2010	Nữ	Kinh		
18	NGUYỄN THANH NGÂN	12/02/2010	Nữ	Kinh		
19	TỔNG THỊ HỒNG NGỌC	03/02/2010	Nữ	Kinh		
20	LÊ TRỌNG NGUYỄN	12/02/2010	Nam	Kinh		
21	TRƯƠNG CÔNG NGUYỄN	17/02/2010	Nam	Kinh		
22	TRƯƠNG THỊ THẢO NGUYỄN	14/02/2010	Nữ	Kinh		
23	NGÔ PHƯƠNG NHÂN	13/02/2010	Nữ	Kinh		
24	VÕ THỊ THANH NHÂN	23/3/2010	Nữ	Kinh		
25	HOÀNG MINH NHẬT	18/01/2010	Nam	Kinh		
26	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	22/10/2010	Nữ	Kinh		
27	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	24/3/2010	Nữ	Kinh		
28	NGUYỄN MINH PHÚ	15/6/2010	Nam	Kinh		
29	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	02/01/2010	Nữ	Kinh		
30	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	15/8/2010	Nữ	Kinh		
31	LÊ KHÁNH THI	10/9/2010	Nữ	Kinh		
32	VÕ NHẬT THIÊN	09/01/2010	Nam	Kinh		
33	NGUYỄN TRƯỜNG THỌ	22/4/2010	Nam	Kinh		
34	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	21/02/2010	Nữ	Kinh		
35	PHAN THỊ NHƯ THƯƠNG	15/7/2010	Nữ	Kinh		
36	NGUYỄN OANH TOẢN	12/5/2010	Nam	Kinh		
37	HỒ THỊ THANH UYÊN	30/6/2010	Nữ	Kinh		
38	NGUYỄN THU UYÊN	10/02/2010	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN THANH VÂN	19/5/2010	Nữ	Kinh		
40	ĐẶNG HOÀNG HẢI VY	05/12/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A02 - GVCN: Nguyễn Trung Kiên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	CAO XUÂN BẢO AN	20/02/2010	Nam	Kinh		
2	NGUYỄN SỸ BẢO AN	10/3/2010	Nam	Kinh		
3	VŨ NGUYỄN DIỆP ANH	08/02/2010	Nữ	Kinh		
4	TÔ GIA BẢO	06/01/2010	Nam	Kinh		
5	TRẦN VĂN GIA BẢO	17/11/2010	Nam	Kinh		
6	NGUYỄN NHO QUANG BÌNH	17/9/2010	Nam	Kinh		
7	ĐẶNG THỊ KIM CHÌ	29/5/2010	Nữ	Kinh		
8	LÊ ĐÌNH MINH CHÍ	04/10/2010	Nam	Kinh		
9	VÕ TÁ THÀNH DANH	31/01/2010	Nam	Kinh		
10	PHẠM THỊ NGỌC DIỄM	10/01/2010	Nữ	Kinh		
11	ĐOÀN QUỐC ĐỒNG	24/02/2010	Nam	Kinh		
12	TẠ ANH ĐỨC	06/6/2010	Nam	Kinh		
13	NGUYỄN VŨ DUY	10/6/2010	Nam	Kinh		
14	TRẦN TRỌNG HẢI	27/3/2010	Nam	Kinh		
15	HUỲNH DIỄM HẰNG	19/6/2010	Nữ	Kinh		
16	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	08/01/2010	Nữ	Kinh		
17	TRẦN QUỐC HẢO	26/3/2010	Nam	Kinh		
18	MAI ĐỨC HIỆP	21/02/2010	Nam	Kinh		
19	NGUYỄN THÁI HÒA	21/9/2010	Nam	Kinh		
20	TRƯƠNG VĂN HOÀNG	21/4/2009	Nam	Kinh		
21	BÙI QUANG HUY	17/6/2010	Nam	Kinh		
22	LÊ DUY KHOA	29/9/2010	Nam	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	09/4/2010	Nữ	Kinh		
24	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	19/6/2010	Nữ	Kinh		
25	NGUYỄN MINH NGỌC	04/6/2010	Nam	Kinh		
26	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	02/12/2010	Nam	Kinh		
27	HOÀNG QUỲNH NHƯ	23/8/2010	Nữ	Nùng		
28	BÙI ĐỨC PHÁT	20/11/2010	Nam	Kinh		
29	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	14/7/2010	Nam	Kinh		
30	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	12/5/2010	Nữ	Kinh		
31	NGUYỄN TUẤN TÀI	29/6/2010	Nam	Kinh		
32	LÊ THANH THÁI	03/6/2010	Nam	Kinh		
33	HÀ THỊ ANH THƯ	02/02/2010	Nữ	Thái		
34	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	29/01/2009	Nữ	Kinh		
35	ĐOÀN THỊ ĐOAN TRANG	14/5/2010	Nữ	Kinh		
36	HOÀNG THỊ MAI TRANG	01/5/2010	Nữ	Kinh		
37	TRƯƠNG THỊ THÙY TRANG	25/9/2010	Nữ	Kinh		
38	HÀ VĂN TÙNG	24/9/2010	Nam	Kinh		
39	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VI	15/9/2010	Nữ	Kinh		
40	NGUYỄN HOÀNG THIÊN VŨ	13/5/2010	Nam	Kinh		
41	PHAN THỊ TƯỜNG VY	26/3/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A03 - GVCN: Đàm Công Triều

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG NGỌC AN	03/6/2010	Nam	Kinh		
2	PHẠM HỮU HOÀI AN	09/11/2010	Nam	Kinh		
3	BÙI TRẦN BẢO ANH	24/02/2010	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN LÊ TUẤN ANH	11/12/2010	Nam	Kinh		
5	LÊ ĐỨC BẢO	17/02/2010	Nam	Kinh		
6	NGUYỄN CÔNG BÌNH	15/9/2010	Nam	Kinh		
7	MA VĂN CHƯƠNG	03/01/2010	Nam	Tày		
8	TRẦN HOÀNG ĐẠT	16/4/2010	Nam	Kinh		
9	TRẦN TIẾN ĐẠT	02/5/2010	Nam	Kinh		
10	VÕ VĂN ĐẠT	07/8/2010	Nam	Kinh		
11	ĐINH THỊ MỸ DUYÊN	27/7/2010	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN ĐÌNH GIÁP	17/10/2010	Nam	Kinh		
13	VÕ HỒNG VIỆT HẢI	08/4/2010	Nam	Kinh		
14	LÊ THỊ THÚY HẰNG	02/6/2010	Nữ	Kinh		
15	LÊ HOÀNG HUY	11/8/2010	Nam	Kinh		
16	TRẦN ĐỨC KHOA	18/02/2010	Nam	Kinh		
17	NGUYỄN HOÀNG LÂM	26/9/2010	Nam	Kinh		
18	NGUYỄN THÙY LINH	27/3/2010	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	09/4/2010	Nữ	Kinh		
20	PHẠM THỊ TRÀ MY	27/02/2010	Nữ	Kinh		
21	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	24/02/2010	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ Ý NHƯ	13/01/2010	Nữ	Kinh		
23	LƯƠNG ÂU THUẬN PHÁT	18/12/2010	Nam	Kinh		
24	NGUYỄN THỦY PHÚ	11/12/2010	Nữ	Kinh		
25	VÕ THỊ HỒNG PHƯỚC	10/7/2010	Nữ	Kinh		
26	CHU THỊ KHÁNH PHƯƠNG	13/8/2010	Nữ	Kinh		
27	NGÔ THỊ THANH TÂM	04/4/2010	Nữ	Kinh		
28	TRƯƠNG VĂN THÀNH	22/4/2010	Nam	Thái		
29	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/11/2010	Nữ	Kinh		
30	TRƯƠNG THỊ ANH THƯ	12/4/2010	Nữ	Kinh		
31	LƯƠNG THỊ THU THỦY	15/11/2010	Nữ	Kinh		
32	VŨ ĐÌNH TIẾN	15/01/2010	Nam	Kinh		
33	NGUYỄN HUYỀN TRANG	07/8/2010	Nữ	Kinh		
34	PHAN TRẦN MINH TÚ	17/6/2010	Nam	Kinh		
35	NGUYỄN TRẦN NHẬT TUẤN	05/01/2010	Nam	Kinh		
36	LÊ CAO TƯỜNG VI	21/10/2010	Nữ	Kinh		
37	HỒ ĐỨC VIỆT	25/12/2009	Nam	Kinh		
38	LONG QUỐC VIỆT	20/8/2010	Nam	Nùng		
39	NGUYỄN BẢO YẾN	23/9/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A04 - GVCN: Nguyễn Hoàng Thế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ HỒNG ANH	28/3/2010	Nam	Kinh		
2	LÝ THỊ MỸ ANH	18/8/2010	Nữ	Nùng		
3	NGUYỄN KIM ANH	31/5/2010	Nữ	Kinh		
4	TẠ DUY ANH	17/02/2010	Nam	Kinh		
5	HOÀNG QUỐC BẢO	11/9/2010	Nam	Kinh		
6	MA QUỐC CƯỜNG	10/3/2010	Nam	Tày		
7	BÙI GIA ĐĂNG	19/3/2010	Nam	Kinh		
8	LÊ DUY DŨNG	26/6/2010	Nam	Kinh		
9	TRẦN QUỐC DŨNG	26/02/2010	Nam	Kinh		
10	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	13/3/2010	Nữ	Kinh		
11	NGUYỄN TRÀ GIANG	15/6/2010	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN THANH HẰNG	16/8/2010	Nữ	Kinh		
13	NGUYỄN ĐÀO QUỐC HOÀNG	14/3/2010	Nam	Kinh		
14	NGUYỄN MINH HOÀNG	04/5/2010	Nam	Kinh		
15	TRẦN VŨ MINH HOÀNG	10/10/2010	Nam	Kinh		
16	PHAN VĂN KHẢI	14/7/2010	Nam	Kinh		
17	LỘC ĐÀM MAI LINH	06/4/2010	Nữ	Tày		
18	NGUYỄN HỒNG LĨNH	01/5/2010	Nam	Kinh		
19	NGÔ VĂN MẠNH	04/6/2010	Nam	Kinh		
20	Y - TIẾN - MLÔ	06/4/2010	Nam	Ê-đê		
21	PHAN MINH NGHĨA	20/3/2010	Nam	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGUYÊN	12/8/2010	Nữ	Kinh		
23	NÔNG THỊ MINH NGUYỆT	08/5/2010	Nữ	Kinh		
24	TRẦN NGUYỄN TRUNG QUÂN	06/01/2010	Nam	Kinh		
25	BÙI THỊ THANH TÂM	29/6/2010	Nữ	Kinh		
26	NGUYỄN TRẦN THANH THẢO	03/10/2010	Nữ	Kinh		
27	NGUYỄN VĂN THIÊN	03/5/2010	Nam	Kinh		
28	TRẦN THỊ ANH THƯ	23/10/2010	Nữ	Kinh		
29	ĐẶNG HOÀI THƯƠNG	28/02/2010	Nữ	Kinh		
30	LÊ THỊ THỦY TIÊN	26/8/2010	Nữ	Kinh		
31	NGUYỄN BẢO TOÀN	06/7/2010	Nam	Kinh		
32	HỒ THỊ TRINH	21/7/2010	Nữ	Kinh		
33	HÀ THỊ THANH TRÚC	22/01/2010	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	30/7/2010	Nam	Kinh		
35	TRƯƠNG THỊ YẾN VI	24/02/2010	Nữ	Kinh		
36	NGÔ ĐÌNH TUẤN VIỆT	07/01/2010	Nam	Kinh		
37	NGUYỄN DANH VIỆT	16/3/2010	Nam	Kinh		
38	TRẦN PHƯƠNG VY	20/6/2010	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	27/3/2010	Nữ	Kinh		
40	LÊ THỊ HẢI YẾN	25/8/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A05 - GVCN: Trần Quốc Huy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ AN	07/11/2010	Nữ	Kinh		
2	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	07/5/2010	Nữ	Kinh		
3	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	31/7/2010	Nữ	Kinh		
4	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	15/11/2010	Nữ	Kinh		
5	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	26/10/2010	Nữ	Kinh		
6	TRẦN KIM HIỀN	13/4/2010	Nam	Nùng		
7	PHÙNG LÊ HIẾU	11/6/2010	Nam	Kinh		
8	TRẦN HỮU HOÀNG	26/3/2010	Nam	Kinh		
9	PHẠM THỊ HUỆ	22/01/2010	Nữ	Kinh		
10	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	02/11/2010	Nữ	Kinh		
11	PHAN ĐĂNG HUY	10/7/2010	Nam	Kinh		
12	LÊ THỊ THANH HUYỀN	21/02/2010	Nữ	Kinh		
13	ĐOÀN GIA KHANG	23/12/2009	Nam	Kinh		
14	TRẦN THỊ VÂN KHUYÊN	10/02/2010	Nữ	Kinh		
15	HÀ HIẾU KIẾN	15/8/2010	Nam	Kinh		
16	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY	11/3/2010	Nữ	Kinh		
17	H LI MA NIÊ	19/02/2010	Nữ	Ê-đê		
18	ĐÀO THỊ KIM OANH	02/5/2010	Nữ	Kinh		
19	ĐOÀN HOÀNG DIỄM QUỲNH	24/01/2010	Nữ	Kinh		
20	PHAN THÁI QUỲNH	07/10/2010	Nam	Kinh		
21	TRẦN NGỌC TÂM	26/11/2010	Nam	Kinh		
22	VŨ TRÍ THIÊN	25/02/2010	Nam	Kinh		
23	LÊ HỒNG PHÚC THỊNH	27/7/2010	Nam	Kinh		
24	CHU THỊ MINH THƯ	23/5/2010	Nữ	Kinh		
25	ĐÀM ANH THƯ	25/02/2010	Nữ	Kinh		
26	CAO THỊ HOÀI THƯƠNG	10/3/2010	Nữ	Kinh		
27	NGUYỄN NGỌC HUỆ THƯƠNG	01/4/2010	Nữ	Kinh		
28	NGÔ PHƯƠNG THUY	06/10/2010	Nữ	Kinh		
29	HOÀNG VŨ QUỲNH TRANG	01/5/2010	Nữ	Kinh		
30	NGÔ NGUYỄN KIỀU TRINH	13/9/2010	Nữ	Kinh		
31	HOÀNG BẢO TÚ	02/4/2010	Nam	Nùng		
32	VŨ THỊ CHÂU TUYẾN	06/11/2010	Nữ	Kinh		
33	PHAN ĐÌNH ĐẮC UY	24/3/2010	Nam	Kinh		
34	ĐÀO THỊ PHƯƠNG UYÊN	09/4/2010	Nữ	Kinh		
35	HÀ THỊ THANH VÂN	06/11/2010	Nữ	Mường		
36	TRẦN THỊ VINH	29/10/2010	Nữ	Kinh		
37	TRẦN PHƯƠNG VY	10/11/2010	Nữ	Kinh		
38	TRƯƠNG THỊ CẨM XUYỀN	27/5/2010	Nữ	Kinh		
39	HỒ THỊ KIM YẾN	25/8/2010	Nữ	Kinh		
40	PHẠM THỊ HẢI YẾN	07/02/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A06 - GVCN: Đặng Văn Hiến

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	28/6/2010	Nữ	Kinh		
2	NGUYỄN NHẬT ÁNH	24/5/2010	Nữ	Kinh		
3	CHẤU THỊ NHÃ ĐAN	20/4/2010	Nữ	Tày		
4	NÔNG QUỐC ĐẠT	12/9/2010	Nam	Tày		
5	LƯƠNG HÀ DUYÊN	01/3/2010	Nữ	Mường		
6	TRẦN KHÚC HẠO	17/9/2010	Nam	Kinh		
7	NGUYỄN TRUNG HẬU	31/01/2010	Nam	Kinh		
8	LÊ THỊ HOA	20/6/2010	Nữ	Kinh		
9	DƯƠNG THỊ LƯƠNG HOÀI	23/8/2010	Nữ	Kinh		
10	HOÀNG THỊ THANH KIỀU	18/8/2010	Nữ	Nùng		
11	H - SA NY MLÔ	21/10/2010	Nữ	Ê-đê		
12	TRƯƠNG LY NA	27/9/2010	Nữ	Kinh		
13	NGUYỄN HUY NAM	18/7/2010	Nam	Kinh		
14	LÊ NHẬT NGỌC	16/01/2010	Nam	Kinh		
15	NÔNG HOÀNG BẢO NGỌC	03/8/2010	Nữ	Nùng		
16	HÀ THỊ PHƯƠNG NHUNG	10/02/2010	Nữ	Thái		
17	H TÂN Y NIÊ	19/12/2008	Nữ	Ê-đê		
18	NGUYỄN THỊ MAI QUÝ	26/11/2010	Nữ	Kinh		
19	TRẦN PHÚ QUÝ	31/10/2010	Nam	Kinh		
20	MA THỊ QUYÊN	07/8/2010	Nữ	Tày		
21	TRƯƠNG CÔNG TÂY	08/3/2010	Nam	Kinh		
22	PHẠM VĂN THẮNG	19/02/2010	Nam	Thái		
23	CHU PHƯƠNG THẢO	02/6/2010	Nữ	Kinh		
24	DƯƠNG VÕ BẢO THỊ	04/01/2010	Nữ	Kinh		
25	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	18/02/2010	Nữ	Kinh		
26	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	07/4/2010	Nữ	Kinh		
27	HÀ THỊ MỸ TIỀN	02/01/2010	Nữ	Thái		
28	THẠCH THỊ THANH TRÚC	27/7/2010	Nữ	Nùng		
29	NGUYỄN TƯỜNG TÚ	22/3/2010	Nam	Kinh		
30	NGUYỄN ANH TUẤN	20/10/2010	Nam	Kinh		
31	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	16/4/2010	Nam	Kinh		
32	NÔNG THỊ KHÁNH UYÊN	01/01/2010	Nữ	Nùng		
33	ĐOÀN NGUYỄN TƯỜNG VY	10/11/2010	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN THỊ YẾN VY	15/11/2008	Nữ	Kinh		
35	NGUYỄN THỊ YÊN	05/02/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A07 - GVCN: Lương Thị Mùi

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21/6/2010	Nữ	Kinh		
2	ĐỖ HOÀNG BẢO	27/12/2010	Nam	Kinh		
3	HOÀNG GIA BẢO	17/10/2010	Nam	Kinh		
4	PHẠM GIA BẢO	05/9/2010	Nam	Kinh		
5	PHẠM THỊ THƯƠNG BÌNH	07/4/2010	Nữ	Kinh		
6	NGUYỄN THỊ THÙY CHI	31/5/2010	Nữ	Kinh		
7	VŨ HOÀNG DIỆU	17/12/2010	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	18/01/2010	Nữ	Tày		
9	BÙI VĂN DƯƠNG	25/02/2010	Nam	Kinh		
10	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	08/8/2010	Nữ	Kinh		
11	VŨ VĂN HIẾU	14/8/2010	Nam	Kinh		
12	NGÔ QUANG HUY	20/9/2010	Nam	Kinh		
13	TÔ GIA HUY	01/9/2010	Nam	Kinh		
14	NÔNG LÂM KHÁNH	19/3/2010	Nam	Nùng		
15	TRẦN TUẤN KIẾT	06/11/2010	Nam	Kinh		
16	HÀ KHÁNH LINH	02/9/2010	Nữ	Tày		
17	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	03/9/2010	Nữ	Kinh		
18	HOÀNG VĂN MẠNH	08/02/2010	Nam	Kinh		
19	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	22/11/2010	Nữ	Kinh		
20	PHÙNG THỊ KIM NGÂN	28/6/2010	Nữ	Nùng		
21	DƯƠNG ĐỖ YẾN NGỌC	20/5/2010	Nữ	Kinh		
22	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC	30/4/2010	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	20/5/2010	Nữ	Kinh		
24	PHẠM NGUYỄN HẢI NGUYỄN	30/01/2010	Nam	Kinh		
25	TRỊNH VĂN NHÂN	03/5/2010	Nam	Kinh		
26	HOÀNG THỊ LINH NHƯ	12/4/2010	Nữ	Kinh		
27	LÊ THỊ NHƯ	06/7/2010	Nữ	Kinh		
28	Y THANH NIỀ	06/3/2010	Nam	Ê-đê		
29	VÕ THỊ KHÁNH NY	05/3/2010	Nữ	Kinh		
30	NGUYỄN MINH QUYÊN	21/7/2010	Nam	Kinh		
31	HÀ THỊ THƯ	17/11/2010	Nữ	Thái		
32	TRẦN THỊ KIM THỦY	10/02/2010	Nữ	Kinh		
33	BÙI THỊ THỦY TIỀN	04/11/2010	Nữ	Kinh		
34	HỒ TRIỆU THÙY TRÂM	28/6/2010	Nữ	Kinh		
35	HUỲNH THỊ THU TRANG	05/12/2010	Nữ	Kinh		
36	ĐỖ MẠNH TRƯỜNG	16/9/2010	Nam	Kinh		
37	MA THỊ ÁNH TUYẾT	02/6/2010	Nữ	Tày		
38	TRẦN THỊ TỔ UYÊN	22/8/2010	Nữ	Kinh		
39	HOÀNG ANH VŨ	24/02/2010	Nam	Kinh		
40	LÊ ĐÌNH BẢO YẾN	06/3/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A08 - GVCN: Huỳnh Thị Yến

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ THỊ THÁI AN	06/8/2010	Nữ	Kinh		
2	MAI VĂN ANH	01/6/2009	Nam	Kinh		
3	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	08/4/2010	Nữ	Kinh		
4	LÊ ĐẶNG NGỌC ÁNH	16/4/2010	Nữ	Kinh		
5	ĐÀM HOÀNG THỊ DƯƠNG CẨM	20/8/2010	Nữ	Tày		
6	HOÀNG THỊ BẢO CHÂM	10/10/2010	Nữ	Tày		
7	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	03/12/2009	Nam	Kinh		
8	NÔNG HOÀNG DƯƠNG	09/5/2010	Nam	Tày		
9	TRẦN HUYỀN GIANG	18/02/2010	Nữ	Kinh		
10	NGUYỄN MAI NGUYỆT HÀ	09/3/2010	Nữ	Tày		
11	NGUYỄN THỊ THU HÀ	06/9/2010	Nữ	Tày		
12	NÔNG THỊ HÀ	10/8/2010	Nữ	Tày		
13	NÔNG NGỌC BẢO HÂN	11/5/2010	Nữ	Tày		
14	LÊ BÙI NGỌC HẰNG	25/7/2010	Nữ	Kinh		
15	TRẦN THỊ HẰNG	20/3/2010	Nữ	Kinh		
16	TRẦN NGỌC HIỂN HOÀI	06/01/2010	Nữ	Kinh		
17	LÊ CÔNG HƯNG	09/11/2010	Nam	Kinh		
18	H NGAO MLÔ	03/3/2010	Nữ	Ê-đê		
19	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	29/01/2010	Nữ	Kinh		
20	HÀ THỊ BẢO NGỌC	28/4/2010	Nữ	Thái		
21	HÀ THỊ BẢO NGỌC	19/01/2010	Nữ	Thái		
22	NGÔ THỊ BÍCH NGỌC	15/02/2010	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	18/7/2010	Nữ	Kinh		
24	BÙI YẾN NHI	19/8/2010	Nữ	Kinh		
25	ĐỖ NGUYỄN UYÊN NHI	03/5/2010	Nữ	Kinh		
26	DƯƠNG LÊ YẾN NHI	01/4/2010	Nữ	Kinh		
27	LẠI THỊ NHI	29/7/2010	Nữ	Kinh		
28	PHAN YẾN NHI	05/02/2010	Nữ	Kinh		
29	H : ZI NA NIÊ	27/7/2010	Nữ	Ê-đê		
30	HÀ VĂN PHƯƠNG	01/4/2009	Nam	Nùng		
31	HÀ HOÀNG LỆ QUYÊN	25/4/2010	Nữ	Tày		
32	PHẠM VĂN QUYẾT	25/9/2010	Nam	Kinh		
33	LƯU ĐÌNH THỰC	08/9/2010	Nam	Tày		
34	ĐOÀN THỊ THANH THÚY	23/3/2010	Nữ	Kinh		
35	GIÁP HOÀNG TÙNG	19/9/2010	Nam	Kinh		
36	THÂN THỊ TUYẾT	22/5/2008	Nữ	Kinh		
37	NGUYỄN HOÀNG DIỆU UYÊN	01/01/2010	Nữ	Kinh		
38	TRẦN THỊ TỔ UYÊN	01/01/2010	Nữ	Kinh		
39	HOÀNG THỊ XUÂN	28/11/2010	Nữ	Nùng		
40	DƯƠNG THỊ TIỂU YẾN	04/6/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A09 - GVCN: Cao Biên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	MAI ĐỨC ANH VŨ	07/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
2	MAI NHẬT TÂM AN	06/4/2010	Nữ	Kinh		
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	01/10/2010	Nam	Kinh		
4	PHAN VĂN TÀI ANH	08/7/2010	Nam	Kinh		
5	TRẦN GIA BẢO	18/5/2010	Nam	Kinh		
6	NGUYỄN THỊ DIỄM CHÂU	07/7/2010	Nữ	Kinh		
7	PHAN DIỆU CHÂU	28/01/2010	Nữ	Kinh		
8	PHẠM NGUYỄN NGỌC CHIẾN	28/7/2010	Nam	Kinh		
9	NGUYỄN VĂN TIẾN CHƯƠNG	02/01/2010	Nam	Kinh		
10	NGUYỄN KIM CƯƠNG	28/8/2010	Nam	Kinh		
11	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	09/9/2009	Nam	Kinh		
12	PHAN VĂN TÀI EM	08/7/2010	Nam	Kinh		
13	HỒ THỊ NGỌC HÀ	31/8/2010	Nữ	Kinh		
14	ĐÀM MINH HIẾU	24/8/2010	Nam	Sán Chay		
15	HOÀNG THỊ HỒNG	09/01/2010	Nữ	Kinh		
16	NGUYỄN XUÂN HÙNG	03/02/2010	Nam	Kinh		
17	TẠ NGUYỄN CÔNG KHANG	13/02/2010	Nam	Kinh		
18	TRẦN THỊ MỸ LỆ	31/12/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN HỮU LONG	08/3/2010	Nam	Kinh		
20	HOÀNG THU LY	25/12/2010	Nữ	Nùng		
21	H ZENNY MLÔ	13/9/2010	Nữ	Ê-đê		
22	PHẠM HỮU NGỌC NHÂN	16/4/2008	Nam	Kinh		
23	BÙI LỘC THANH PHONG	06/4/2010	Nam	Thái		
24	LÊ THỊ PHƯƠNG	25/5/2010	Nữ	Kinh		
25	VÕ THỊ PHƯƠNG	29/7/2010	Nữ	Kinh		
26	NGUYỄN MINH QUÂN	09/10/2010	Nam	Kinh		
27	ĐÀM VĂN QUYẾN	16/12/2010	Nam	Kinh		
28	LÊ THỊ THANH TÂM	22/4/2010	Nữ	Kinh		
29	HOÀNG ĐỨC THẮNG	23/02/2010	Nam	Tày		
30	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/7/2010	Nữ	Kinh		
31	VÕ THỊ THANH THẢO	27/7/2010	Nữ	Kinh		
32	HÀ NGỌC TIỀN	07/8/2009	Nữ	Kinh		
33	NGUYỄN THỊ NGỌC TÍN	02/01/2010	Nữ	Kinh		
34	HOÀNG NGUYỄN BẢO TRÂM	02/10/2010	Nữ	Kinh		
35	HOÀNG NỮ QUỲNH TRÂM	18/01/2010	Nữ	Kinh		
36	ĐINH HOÀNG BẢO TRÂN	10/10/2010	Nữ	Kinh		
37	NÔNG THỊ THANH TRÚC	13/01/2010	Nữ	Tày		
38	TRẦN MAI ANH TRUNG	30/3/2010	Nam	Kinh		
39	HOÀNG THỊ THU UYÊN	25/10/2010	Nữ	Nùng		
40	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	22/9/2010	Nữ	Kinh		
41	TRẦN THỊ YẾN VY	10/9/2010	Nữ	Kinh		
42	HOÀNG VÕ THIÊN Ý	24/02/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A10 - GVCN: Hồ Sỹ Trọng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN MỘC LAN	23/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
2	PHẠM THẾ QUYỀN	22/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
3	LÊ QUANG VINH	14/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
4	NGUYỄN HỒ ĐỨC ANH	24/8/2010	Nam	Kinh		
5	NGUYỄN KIỀU ANH	03/3/2010	Nữ	Kinh		
6	TRƯƠNG THỊ QUỲNH ANH	14/5/2010	Nữ	Kinh		
7	TRIỆU NHẬT BĂNG BĂNG	02/7/2010	Nữ	Kinh		
8	NGÂN THỊ DIỆU CHÂU	26/4/2010	Nữ	Mường		
9	NGUYỄN THỊ HOÀNG CHÂU	02/7/2010	Nữ	Kinh		
10	NGUYỄN VĂN CHIẾN	09/3/2010	Nam	Kinh		
11	HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	12/02/2010	Nữ	Nùng		
12	VÕ THỊ DIỆU	26/6/2010	Nữ	Kinh		
13	NGUYỄN ĐỨC TRUNG DŨNG	15/7/2010	Nam	Kinh		
14	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	20/10/2010	Nữ	Kinh		
15	PHAN THỊ NGUYỆT HẰNG	30/5/2010	Nữ	Kinh		
16	NGUYỄN ĐÌNH HUY HOÀNG	22/12/2010	Nam	Kinh		
17	NGUYỄN ANH GIA HÙNG	29/01/2010	Nam	Kinh		
18	BÙI THỊ KHÁNH LINH	17/7/2010	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	04/4/2010	Nữ	Kinh		
20	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LY	25/01/2010	Nữ	Kinh		
21	HOÀNG THÀNH MƯU	23/10/2010	Nam	Nùng		
22	CHU THỊ TRÀ MY	12/7/2010	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN THẢO MY	11/9/2010	Nữ	Kinh		
24	HÀ LỮ AN NA	10/02/2010	Nữ	Thái		
25	PHAN THỊ NGUYỆT NGÀ	30/5/2010	Nữ	Kinh		
26	ĐINH THỊ THÙY NGÂN	06/01/2010	Nữ	Kinh		
27	LÊ NGỌC HIẾU NGÂN	12/01/2010	Nữ	Kinh		
28	LINH THÚY NGÂN	12/12/2010	Nữ	Nùng		
29	LÊ TRẦN LÂM NHƯ	02/10/2010	Nữ	Kinh		
30	HOÀNG THIÊN KHẢI PHONG	01/02/2010	Nam	Kinh		
31	ĐỖ NGUYỄN TIẾN QUÂN	24/12/2010	Nam	Kinh		
32	LÊ VINH QUANG	16/10/2010	Nam	Kinh		
33	HOÀNG ĐỨC SANG	29/7/2010	Nam	Kinh		
34	TRẦN KHẮC THÀNH	31/10/2010	Nam	Kinh		
35	NGUYỄN THỊ THẢO	24/3/2010	Nữ	Kinh		
36	PHẠM THẾ THIỆN	02/8/2010	Nam	Kinh		
37	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	09/01/2010	Nữ	Kinh		
38	PHẠM THỊ THÙY TRANG	28/5/2010	Nữ	Kinh		
39	VŨ ĐÌNH TRỌNG	01/02/2010	Nam	Kinh		
40	NÔNG TÂN VĂN	01/4/2010	Nam	Nùng		
41	NGUYỄN ĐẠI VĨ	04/11/2010	Nam	Kinh		
42	PHẠM THỊ THẢO VY	31/8/2010	Nữ	Thái		
43	VÕ THỊ TƯỜNG VY	12/5/2010	Nữ	Kinh		
44	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	02/01/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 10A11 - GVCN: Nguyễn Quang Minh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	CAO HOÀNG TUÂN	25/8/2009	Nam	Chứt	Lớp 10A12	
2	HỨA ĐỨC ANH TUẤN	28/01/2009	Nam	Tày	Lớp 10A08	
3	BÙI NGUYỄN NGỌC ANH	16/11/2010	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN VĂN THÀNH CHUNG	09/02/2010	Nam	Kinh		
5	NGÔ THỂ DÂN	10/01/2010	Nam	Kinh		
6	NGUY NHƯ DANH	08/7/2010	Nam	Kinh		
7	HÀ TRỌNG ĐẠT	08/01/2009	Nam	Thái		
8	NGUYỄN HỮU ĐẠT	22/12/2010	Nam	Kinh		
9	VÕ THÀNH ĐẠT	04/5/2010	Nam	Kinh		
10	LÊ HỒNG ĐỨC	17/7/2010	Nam	Kinh		
11	TRẦN THỊ HIẾN	22/10/2010	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	07/10/2010	Nam	Kinh		
13	PHẠM HUY HOÀNG	06/5/2010	Nam	Kinh		
14	PHÙNG ĐÌNH HOÀNG	03/10/2010	Nam	Kinh		
15	CAO ĐẠI HUY	18/3/2010	Nam	Kinh		
16	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	22/6/2010	Nữ	Kinh		
17	HOÀNG LINH	26/12/2010	Nữ	Nùng		
18	HOÀNG VĂN MẠNH	24/9/2010	Nam	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	21/7/2010	Nữ	Kinh		
20	PHAN TRẦN VI NA	14/8/2010	Nữ	Kinh		
21	BÙI TÁ NAM	19/9/2010	Nam	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC	26/02/2010	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ MAI NGỌC	22/01/2010	Nữ	Kinh		
24	NÔNG ĐÌNH NGUYỄN	25/02/2010	Nam	Nùng		
25	DƯƠNG LÂM NHƯ	07/5/2010	Nữ	Kinh		
26	BẠCH THỊ DIỄM QUỲNH	20/02/2010	Nữ	Kinh		
27	NGUYỄN TRẦN VĂN THÀNH	16/11/2010	Nam	Kinh		
28	ĐÀM THỊ THU THẢO	24/7/2010	Nữ	Kinh		
29	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	26/9/2009	Nữ	Kinh		
30	LÊ CÔNG THIÊN	31/7/2009	Nam	Kinh		
31	MA THỊ THÚY TIỆM	08/11/2010	Nữ	Tày		
32	NGUYỄN ĐẮC TOÀN	04/9/2010	Nam	Kinh		
33	PHẠM THỊ BÍCH TRÂM	30/5/2010	Nữ	Kinh		
34	ĐỖ THỊ ÁNH TRANG	24/5/2010	Nữ	Kinh		
35	PHAN THỊ PHƯƠNG TRINH	21/5/2010	Nữ	Thái		
36	LỤC PHẠM BẢO TRÚC	12/9/2010	Nữ	Thái		
37	TRẦN DUY TRƯỜNG	23/3/2010	Nam	Kinh		
38	PHẠM NGỌC TÚ	24/9/2010	Nam	Kinh		
39	TRẦN ANH TUẤN	29/5/2010	Nam	Kinh		
40	HOÀNG LONG UY	14/9/2010	Nam	Nùng		
41	NGUYỄN VĂN VIỆT	13/8/2009	Nam	Kinh		
42	ĐÌNH THỊ HÀ VY	05/11/2010	Nữ	Kinh		
43	PHẠM THỊ YẾN VY	18/01/2010	Nữ	Kinh		

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A01 - GVCN: Nguyễn Thị Thanh Hương

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN BÙI HÀ AN	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
2	ĐÀO HÀ ANH	17/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
3	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	16/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
4	NGUYỄN THÁI NHẬT ANH	13/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	12/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
6	PHAN NÔNG HỒNG ÁNH	22/3/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A01	
7	NGUYỄN TẤN GIA BẢO	21/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
8	ĐOÀN ĐỨC DUY	03/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
9	TRƯƠNG THỊ TRÀ GIANG	24/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
10	HỒ NGỌC HÀ	28/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
11	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	10/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
12	NGUYỄN LƯƠNG THÚY HIỀN	30/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
13	TRẦN THỊ THU HOÀI	03/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
14	ĐÀO NGUYỄN ANH KHOA	25/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
15	PHẠM LÊ NHẬT LAM	19/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
16	NGUYỄN VŨ NGỌC LAN	30/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
17	TRẦN HOÀNG THU LÊ	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
18	ĐÀO LÊ CẨM LINH	28/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
19	TRẦN KHÁNH LINH	08/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
20	TRỊNH THỊ PHƯƠNG LINH	08/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
21	HOÀNG BẢO LONG	05/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
22	ĐỖ KHÁNH NGỌC	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
23	HOÀNG THỊ THANH NGỌC	09/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
24	NGUYỄN THẾ NGỌC	13/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
25	NGUYỄN THỊ NHI	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
26	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	02/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
27	TRẦN PHƯƠNG NHI	19/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
28	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	18/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
29	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
30	ĐOÀN THỊ QUỲNH NHƯ	04/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
31	LÊ ĐOÀN QUỲNH NHƯ	30/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
32	TRẦN TRIỆU KIỂU OANH	01/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
33	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	12/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
34	HOÀNG TRẦN LÊ QUYÊN	02/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
35	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	14/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
36	VŨ PHẠM NHƯ QUỲNH	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
37	PHAN NÔNG TẤN TÀI	22/3/2009	Nam	Tày	Lớp 10A01	
38	CHU LÊ MINH TÂM	23/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
39	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	20/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
40	TẠ TỨ THUÂN	10/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
41	HOÀNG NGUYỄN HUYỀN TRẦN	25/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	
42	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	06/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
43	TRẦN TRỌNG	30/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
44	NGUYỄN PHẠM THẢO VY	01/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A01	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A02 - GVCN: Nguyễn Thị Sâm

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG AN	12/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
2	NGUYỄN QUỐC ANH	28/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
3	NGUYỄN HỒNG ÁNH	24/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
4	NGUYỄN GIA BẢO	21/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
5	LÊ CHÍ CÔNG	11/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
6	TRƯƠNG CÔNG DŨNG	05/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
7	VÕ HỒNG DŨNG	02/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
8	PHAN THỊ HƯƠNG DUYÊN	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
9	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	11/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
10	MA THỊ THU HÀ	26/9/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A02	
11	PHAN NGỌC HÀ	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
12	NGUYỄN QUANG HOÀNG HẢI	03/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
13	PHẠM THỊ DIỆU HUYỀN	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
14	HOÀNG PHẠM THÀNH LONG	25/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
15	HỒ LÊ ĐÔNG LỰC	06/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
16	Phan Thị Khánh Ly	21/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
17	VÕ TRÚC LY	02/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
18	LÊ THỊ THANH MAI	22/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
19	TRẦN THỊ NGỌC MAI	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
20	VÕ THỊ TRÀ MI	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
21	PHẠM CAO MINH	04/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
22	VŨ THÀNH NAM	25/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
23	PHAN THỊ HOÀNG NGÂN	23/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
24	ĐOÀN GIA BẢO NGỌC	14/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
25	NGUYỄN BẢO NGỌC	12/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
26	NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGỌC	12/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
27	LÊ THẾ NHÂN	12/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
28	TRẦN VĂN NHÂN	05/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
29	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	28/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
30	VŨ NGUYỄN GIA NHƯ	02/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
31	LÊ DƯƠNG TUẤN PHONG	03/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
32	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	01/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
33	HOÀNG ANH QUÂN	27/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
34	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	01/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
35	NÔNG THỊ DIỄM SƯƠNG	11/02/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A02	
36	ĐÀO DUY TÀI	03/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
37	DƯƠNG THÀNH	19/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
38	LÊ THỊ THƠM	13/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
39	TRẦN TẤN TIẾN	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
40	HOÀNG PHAN HÀ TRANG	26/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
41	NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN	01/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A02	
42	PHÙNG THỊ NGỌC UYÊN	06/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
43	HOÀNG THỊ TƯỜNG VI	28/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	
44	NGUYỄN THỊ THẢO VY	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A02	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A03 - GVCN: Huỳnh Văn Đức

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THÁI AN	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
2	HỒ VIỆT ANH	05/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
3	PHÍ THỊ PHƯƠNG ANH	17/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
4	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	18/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
5	HOÀNG GIA BẢO	14/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
6	NGUYỄN TRẦN HOÀI BĂNG	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
7	NGUYỄN PHƯỚC HÒA BÌNH	05/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
8	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	12/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
9	TRẦN QUANG DANH	29/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
10	PHẠM NGUYỄN THIÊN DI	08/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
11	PHAN SỸ NGUYỄN DUY	03/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
12	TÔ THỊ THÙY DƯƠNG	18/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
13	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	27/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
14	NGUYỄN QUÝ ĐĂNG	15/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
15	VÕ NGUYỄN HƯƠNG GIANG	18/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
16	HOÀNG THỊ HẰNG	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
17	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	28/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
18	TRẦN THANH NHẢ HÂN	23/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
19	HOÀNG TRỌNG HÙNG	22/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
20	NGUYỄN QUANG HUY	24/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
21	PHAN VĂN HUY	10/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
22	NGUYỄN THỊ MAI LAN	16/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
23	NGUYỄN TIẾN LÂM	29/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
24	HUỲNH DUY LỢI	02/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
25	PHAN THÁI MAI	14/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
26	HỒ NGỌC MINH	14/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
27	NGHIÊM VÕ THẢO MY	16/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
28	TRẦN HÀ DIỄM MY	23/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
29	TRẦN NGỌC TRÀ MY	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
30	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	21/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
31	PHẠM ĐỨC YẾN NHI	11/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
32	NGUYỄN DUY PHÁT	26/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
33	NGUYỄN THỊ KHÁNH QUỲNH	18/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
34	ĐẶNG XUÂN SANG	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
35	NGUYỄN THÀNH SANG	02/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
36	HỒ THỊ THANH TÂM	06/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
37	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
38	NGUYỄN HUỲNH TRANG	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
39	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
40	NGUYỄN THANH TRÚC	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
41	LÊ TRẦN NGUYỄN VŨ	10/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
42	VƯƠNG HOÀI VŨ	19/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A03	
43	CAO PHÙNG HƯƠNG XOAN	03/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
44	TRẦN THỊ XUÂN	22/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	
45	NGÔ THỊ HẢI YẾN	04/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A03	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A04 - GVCN: Lê Thị Lệ Quyên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHAN NHƯ BẢO AN	07/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
2	PHÙNG QUANG CẢNH	24/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
3	NGUYỄN CAO BẢO CHI	10/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
4	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	27/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
5	NGUYỄN PHƯƠNG DIỄM	17/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
6	LÊ HUY DŨNG	07/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
7	QUÁCH TIẾN DŨNG	29/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
8	TRẦN XUÂN ĐỘ	23/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
9	VŨ THỊ THU HIỀN	03/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
10	LÊ VĂN ĐỨC HIẾU	06/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
11	NGUYỄN LÊ VĂN HIẾU	03/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
12	NGUYỄN HỮU KHIÊM	12/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
13	NGUYỄN TRƯỞNG XUÂN KIẾT	11/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
14	HÀ DIỆU LINH	22/8/2009	Nữ	Thái	Lớp 10A04	
15	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH NAM	03/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
16	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	15/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
17	TRẦN THỊ THÚY NGA	15/4/2009	Nữ	Sán Dìu	Lớp 10A04	
18	LÊ ĐÌNH TRUNG NGUYÊN	06/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
19	VÕ ĐÌNH CHÍ NHÂN	17/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
20	HOÀNG THỊ YẾN NHI	03/9/2009	Nữ	Tây	Lớp 10A04	
21	LÊ THỊ YẾN NHI	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
22	HỒ VÕ TRUNG NGUYÊN	28/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
23	HÀ PHẠM HỒNG NHUNG	13/6/2009	Nữ	Thái	Lớp 10A04	
24	HOÀNG THỊ GIA NHƯ	13/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
25	PHAN TẤN NHỰT	07/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
26	HỒ UYÊN PHƯƠNG	01/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
27	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH PHƯƠNG	03/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
28	NGUYỄN QUYẾT	13/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
29	NGUYỄN CÔNG SINH	31/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
30	ĐẶNG THỊ THU THẢO	10/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
31	NGUYỄN LƯƠNG THIÊN	23/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
32	TRỊNH VĂN THỊNH	22/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
33	NGUYỄN VĂN THUẬN	10/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
34	LÊ THỊ ANH THƯ	02/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
35	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	17/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
36	HOÀNG TRẦN THANH TRANG	01/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
37	TRỊNH THỊ HÀ TRANG	27/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
38	Nguyễn Đình Thuận	23/02/2009	Nam	Kinh	Chuyển trường	
39	NGUYỄN HUYỀN TRÂM	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
40	DƯƠNG NHƯ BẢO TRẦN	31/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
41	ĐOÀN VĂN TRỌNG	13/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
42	LÊ ANH TUẤN	11/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A04	
43	VƯƠNG MINH TRIẾT	27/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A01	
44	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	
45	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	22/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A04	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A05 - GVCN: Phạm Thị Dinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN LÂM TƯỜNG AN	13/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
2	VƯƠNG THẾ BẢO AN	14/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
3	NGUYỄN THỊ KIM ANH	07/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	22/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
5	NGUYỄN QUỐC BÌNH	27/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
6	TRẦN HUY CỐ	23/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
7	HOÀNG ĐỨC CƯỜNG	16/01/2009	Nam	Nùng	Lớp 10A05	
8	NGUYỄN VĂN ĐỨC DUY	15/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
9	PHAN BẢO DUY	09/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
10	PHAN VŨ HOÀNG DUY	13/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
11	NGUYỄN THÁI ĐẠT	18/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
12	NGUYỄN ANH ĐỨC	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
13	VÕ TRƯỞNG THANH HẢI	21/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
14	ĐẶNG GIA HÂN	24/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
15	HUỲNH NGỌC HIẾU	16/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
16	NGUYỄN QUANG HOÀNG	14/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
17	GIÁP THÁI KHANG	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
18	PHẠM TRẦN LINH LAN	12/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
19	NGÔ THỊ THÙY LINH	13/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
20	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
21	PHAN THỊ DIỆU LINH	09/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
22	VÕ GIA LINH	12/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
23	ĐỖ HOÀNG LONG	01/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
24	HỒ HOÀNG LY LY	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
25	KIỀU THỊ KHÁNH LY	19/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
26	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH LY	08/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
27	TRẦN MACNIN	30/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
28	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	11/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
29	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	03/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
30	PHAN HUY NHÂN	10/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
31	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
32	TRẦN THỊ TÚ OANH	10/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
33	LÊ ĐÌNH PHONG	29/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
34	PHAN VIẾT LÊ PHƯỚC	29/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
35	ĐINH NGUYỄN ANH THƯ	23/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
36	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	08/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
37	TRỊNH THỦY TIÊN	23/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
38	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	01/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
39	BÙI VĂN VŨ	18/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
40	PHAN NGUYỄN VŨ	20/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A05	
41	VŨ HẠ VY	20/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	
42	VŨ DIỆU XUÂN	01/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A05	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A06 - GVCN: Trần Đăng Thức

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	ĐINH THỊ KIM ANH	09/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
2	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT ANH	01/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
3	NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN	21/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
4	NGUYỄN GIA BẢO	17/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
5	NGUYỄN NGỌC BÍCH	27/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
6	HỒ NGUYỆT CẨM	21/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
7	BÙI THỊ KHÁNH CHI	12/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
8	NGUYỄN THỊ KIỂU CHINH	24/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
9	HỒ SỸ DANH	14/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
10	PHẠM THỊ DIỄM	07/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
11	TRẦN BẢO HÂN	07/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
12	PHAN HOÀNG HIỆP	28/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
13	MAI XUÂN HIẾU	20/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
14	ĐỖ VĂN HOÀNG	22/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
15	LƯƠNG QUANG HUY	01/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
16	BÙI QUANG KHẢI	23/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
17	PHẠM XUÂN KHÁNH	24/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
18	NGUYỄN TRẦN ANH KHOA	05/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
19	TRẦN TRUNG KIẾN	17/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
20	NGUYỄN KIẾT	10/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
21	TRẦN NGỌC LINH	23/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
22	VŨ DƯƠNG TRÚC LINH	04/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
23	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	29/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
24	HỒ TIẾN MẠNH	08/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
25	ĐOÀN THỊ AN NA	26/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
26	ĐẶNG QUANG NAM	09/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
27	NGUYỄN NHẬT NAM	25/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
28	TRẦN VĂN NAM	12/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
29	TRẦN KIM NGÂN	15/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
30	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
31	NGUYỄN NGỌC THIÊN NHI	17/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
32	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	20/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
33	TRẦN THỊ Ý NHƯ	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
34	VŨ THỊ TÂM NHƯ	15/11/2009	Nữ	Thái	Lớp 10A06	
35	TRẦN THỊ KIỂU OANH	25/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
36	NGUYỄN PHÚ QUÝ	14/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
37	TRẦN THỊ THẢO VY	02/01/2008	Nữ	Kinh		
38	CAO HUYỀN THƯ	07/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
39	HUYỀN VĂN TIẾN	02/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
40	HOÀNG ANH TÚ	19/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
41	DƯƠNG KIM ANH TUẤN	17/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
42	PHAN THỊ HỒNG VÂN	25/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A06	
43	NGUYỄN CHÍNH AN VŨ	08/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	
44	NGUYỄN NGỌC VŨ	12/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A06	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A07 - GVCN: Phan Ngọc Anh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ AN	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
2	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	20/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
3	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	17/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
4	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	26/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
5	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	14/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
6	NGUYỄN ĐÌNH DUẤN	12/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
7	TRẦN THU HÀ	02/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
8	LÊ THỊ THÚY HẰNG	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
9	LÊ THỊ QUỲNH HÂN	04/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
10	PHẠM GIA HUY	24/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
11	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
12	PHAN DUY KHOA	19/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
13	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	03/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
14	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	23/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
15	NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH	22/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
16	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	28/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
17	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	06/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
18	NGUYỄN HẢI QUANG MINH	11/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
19	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	27/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
20	VŨ HOÀI NGỌC	15/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
21	BÙI PHƯƠNG NHI	16/11/2009	Nữ	Mường	Lớp 10A07	
22	TẠ YẾN NHI	16/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
23	LÊ BÙI TUYẾT NHUNG	10/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
24	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	17/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
25	DƯƠNG THỊ THU PHƯƠNG	30/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
26	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	09/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
27	HUỲNH VĂN TẤN SANG	23/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
28	HỒ THỊ NHÃ TÂM	28/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
29	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
30	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	10/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
31	HỒ THỊ NGỌC TRÂM	22/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
32	LÊ ĐỨC TRỌNG	08/02/2007	Nam	Kinh	Lớp 10A07	
33	NGUYỄN TRẦN NGỌC UYÊN	13/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
34	LƯƠNG THỊ CẨM VY	12/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
35	PHẠM HOÀNG YẾN	17/8/2009	Nữ	Tây	Lớp 10A07	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A08 - GVCN: Nguyễn Thị Huyền Trinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN LÊ HÀ AN	18/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
2	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	27/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
3	PHẠM THỊ MAI ANH	04/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
4	PHAN THỊ NGỌC ANH	10/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
5	HOÀNG GIA BẢO	16/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
6	NGUYỄN QUANG BẢO	13/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
7	VĂN DƯƠNG BẢO BẢO	27/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
8	MAI ĐẶNG THÙY DUNG	20/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
9	DƯƠNG VĂN DỮNG	04/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
10	ĐẶNG NÔNG THÀNH ĐẠT	08/01/2009	Nam	Nùng	Lớp 10A08	
11	ĐOÀN PHƯỚC HIẾU	31/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
12	HOÀNG PHI HÙNG	16/02/2009	Nam	Nùng	Lớp 10A08	
13	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	06/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
14	ĐẶNG TRẦN GIA KIM	11/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
15	LÊ THỊ KHÁNH LINH	11/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
16	NGUYỄN HOÀNG LINH	06/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
17	LÊ PHAN TRÀ MY	07/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
18	LÊ TRÀ MY	10/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
19	ĐOÀN THỊ QUỲNH NGA	05/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
20	TRẦN THẢO NGUYỄN	19/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
21	TẠ LÊ LONG NHẬT	26/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
22	PHAN THỊ CẨM NHUNG	07/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
23	LÊ THANH TÂM	06/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
24	PHẠM THANH THẢO	24/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
25	PHẠM THỊ THANH THẢO	26/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
26	HOÀNG THỊ BÍCH THẨM	23/9/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A08	
27	BÙI THỊ HOÀI THƯƠNG	20/3/2009	Nữ	Mường	Lớp 10A08	
28	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	30/10/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A08	
29	ĐỖ THỦY TIÊN	28/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
30	PHẠM TRUNG TÍN	28/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
31	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	01/01/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A08	
32	PHẠM QUỲNH TRANG	30/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
33	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	11/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
34	ĐINH TRẦN BẢO TRÂM	10/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A07	
35	ĐOÀN MINH TRÍ	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
36	PHAN HOÀNG YẾN TRINH	04/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
37	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	27/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
38	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	03/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	
39	LỘC ĐÀM TRIỆU VY	26/3/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A08	
40	PHAN TRẦN ĐÌNH VỸ	25/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A08	
41	BÙI THỊ HẢI YẾN	16/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A08	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A09 - GVCN: Trần Văn Phú

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	24/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
2	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	30/8/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
3	NÔNG THỊ CHI	30/4/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
4	TRẦN THUY DUNG	07/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
5	HOÀNG TRỌNG DŨNG	05/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
6	NGUYỄN HẢI ĐỨC	01/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
7	PHẠM MINH ĐỨC	22/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
8	NGUYỄN THỊ THU HÀ	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
9	PHẠM THỊ HOÀ	08/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
10	PHAN MẠNH HÙNG	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
11	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	12/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
12	LẠI HUY KHÁNH	18/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
13	H - TRANG KSOR	28/4/2009	Nữ	Ê Đê	Lớp 10A09	
14	VÕ THỊ MAI LAM	08/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
15	TRẦN THỊ MỸ LỆ	15/01/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A09	
16	TRẦN THỊ LIÊN	05/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
17	ĐÀM NGỌC PHƯƠNG LINH	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
18	LÊ THỊ THUY LINH	01/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
19	LÊ TRƯỞNG TRÀ MY	03/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
20	TRẦN TRÀ MY	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
21	NGUYỄN KIM NGÂN	12/3/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
22	HÀ BẢO NHI	17/4/2009	Nữ	Thái	Lớp 10A09	
23	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	18/6/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
24	NGUYỄN THANH QUÂN	07/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
25	PHAN ĐÌNH NHẬT SƠN	01/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
26	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	27/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
27	PHẠM NGỌC THỊNH	22/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A09	
28	NGUYỄN ĐẶNG THANH THÚY	31/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
29	NGUYỄN THỊ THÚY	29/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
30	DƯƠNG HOÀNG ANH THƯ	22/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
31	TÔ THỊ TÌNH	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
32	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	03/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
33	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRẦN	24/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
34	TRẦN THỊ CẨM TÚ	19/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
35	MA LÊ TUYẾT	05/7/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
36	HOÀNG THỊ THU UYÊN	16/11/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A09	
37	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	18/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
38	PHAN THỊ HOÀNG UYÊN	03/02/2009	Nữ	Thổ	Lớp 10A09	
39	TRẦN LÝ HÀN UYÊN	31/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
40	HOÀNG DUY VIỆT	01/11/2009	Nam	Tày	Lớp 10A09	
41	PHẠM THỊ YẾN VY	03/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	
42	NÔNG NHẬT VỸ	27/02/2009	Nam	Nùng	Lớp 10A09	
43	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	27/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A09	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A10 - GVCN: Nguyễn Thị Thùy Dung

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	ĐINH LÃNH QUỲNH ANH	02/5/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A10	
2	LÊ CHÂU ANH	05/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
3	PHAN NGUYỄN GIA BẢO	28/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
4	ĐẶNG CHÂU	23/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
5	PHẠM THANH CHÂU	13/12/2009	Nam	Thái	Lớp 10A10	
6	HUỲNH HẢI ĐĂNG	02/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
7	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	02/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
8	PHAN THỊ NHƯ HIỀN	02/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
9	LÊ THỊ HỒNG	20/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
10	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
11	NGUYỄN QUỐC LÂM	07/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
12	PHẠM QUỐC LÂM	21/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
13	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	09/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
14	NGUYỄN PHAN KHÁNH LY	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
15	NGUYỄN THỊ ÁNH LY	01/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
16	Y KHIÊM MLÔ	25/02/2009	Nam	Ê Đê	Lớp 10A10	
17	DƯƠNG THỊ TRÀ MY	30/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
18	HỒ BÙI THỊ TRÀ MY	20/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
19	LÊ NGUYỄN BÍCH NGỌC	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
20	TRIỆU THỊ BẢO NGỌC	06/6/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A10	
21	HOÀNG LÊ TRUNG NGUYÊN	04/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
22	LÊ THỊ THẢO NGUYÊN	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
23	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	22/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
24	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	19/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
25	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	14/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
26	HOÀNG THỊ THIẾT	03/3/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A10	
27	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	28/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
28	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	06/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
29	NGUYỄN BÙI THỦY TIỀN	04/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
30	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	29/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
31	PHẠM THỊ THU TRANG	24/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
32	PHẠM THỊ THÙY TRANG	29/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
33	TRẦN THỊ MAI TRANG	10/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
34	HỒ THỊ NGỌC TRINH	13/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
35	ĐỖ THỊ THANH TRÚC	26/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
36	TRẦN MINH TỰ	31/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A10	
37	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	09/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
38	VÕ THỊ THẢO UYÊN	10/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	
39	TRẦN THỊ THẢO VÂN	02/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A10	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A11 - GVCN: Nguyễn Đức Hiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ GIA BẢO	11/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
2	PHAN NGUYỄN HOÀI BĂNG	03/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
3	TRẦN ĐÌNH CƯỜNG	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
4	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	27/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
5	NGUYỄN HỒ ANH ĐỨC	23/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
6	NGÔ DIỆP NGỌC HÀ	29/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
7	ĐINH MINH HIẾU	13/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
8	THÂN VĂN HIẾU	30/01/2009	Nam	Kinh	Chuyển trường	
9	TRẦN THỊ KIM HUỆ	25/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
10	Y HỮU KBUỜ	04/12/2009	Nam	Ê Đê	Lớp 10A11	
11	NGUYỄN VĂN KHOA	23/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
12	DƯƠNG THỊ TƯỜNG LINH	22/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
13	TRẦN THỊ DIỆU LINH	15/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
14	HOÀNG BẢO LY	09/10/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A11	
15	PHẠM MINH Mẫn	07/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
16	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN MINH	26/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
17	HỒ THỊ TRÀ MY	22/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
18	TRƯƠNG TÍNH NÊN	04/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
19	DƯƠNG THỊ THANH NHÀN	12/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
20	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	15/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
21	LÊ THỊ YẾN NHI	10/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
22	NGUYỄN DUY PHONG	04/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
23	NGUYỄN SỸ ANH QUÂN	09/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
24	TRƯƠNG QUỐC QUÂN	10/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
25	MAI THỊ THU QUYÊN	01/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
26	DƯƠNG THỊ GIANG THANH	19/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
27	VÌ THỊ NHẬT THẢO	13/9/2009	Nữ	Thái	Lớp 10A11	
28	MA THỊ THƠM	28/5/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A11	
29	PHẠM THỊ ANH THỨ	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
30	NGUYỄN THỊ MINH TRÚC	02/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
31	NGÔ ĐÌNH VŨ	16/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A11	
32	NGUYỄN PHẠM NHƯ Ý	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	
33	LÊ THỊ KIM YẾN	02/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A11	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A12 - GVCN: Nguyễn Thị Thái Hà

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	MA VĂN ANH	25/9/2008	Nam	Tày	Lớp 10A12	
2	VÕ HỒNG CHÍ BẢO	13/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
3	H NGHĨA BDAP	30/9/2009	Nữ	Ê Đê	Lớp 10A12	
4	ĐỖ ĐOÀN GIA CHI	16/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
5	ĐỖ NGUYỄN YẾN CHI	21/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
6	NÔNG THỊ KIM CHI	11/3/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A12	
7	BÀNG THỊ THÚY DUNG	03/9/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A12	
8	LƯƠNG THÁI DƯƠNG	14/01/2009	Nam	Nùng	Lớp 10A12	
9	NGUYỄN BÁ ĐỨC	21/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
10	PHẠM THẾ ĐỨC	17/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
11	TÔ THỊ NGỌC GIANG	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
12	THÂN THỊ HỒNG HÀ	28/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
13	TRỊNH THỊ LỆ HÀ	03/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
14	TRỊNH THỊ THIÊN HẠNH	05/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
15	CHU THỊ MỸ HẢO	08/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
16	CHU VĂN TRẦN HOÀN	08/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
17	GIÁP QUỐC HÙNG	05/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
18	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	11/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
19	ĐINH VĂN KHẢI	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
20	NGÔ VĂN LƯƠNG	20/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
21	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	23/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
22	ĐINH THỊ YẾN NHI	01/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
23	TRẦN THỊ BẢO NHI	11/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
24	H - TUYẾT NIÊ	12/3/2009	Nữ	Ê Đê	Lớp 10A12	
25	H RÊ BÊ KA NIÊ	16/11/2009	Nữ	Ê Đê	Lớp 10A12	
26	LIÊU THỊ PHƯƠNG THẢO	13/7/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A12	
27	NGUYỄN ANH THƠ	03/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
28	NGUYỄN ĐẶNG TOÀN	15/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A12	
29	TRẦN THỊ THÙY TRANG	29/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
30	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	11/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
31	NGUYỄN THỊ TƯ	12/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	
32	NÔNG TƯỜNG VI	26/12/2009	Nữ	Nùng	Lớp 10A12	
33	LÊ THỊ HẢI YẾN	26/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A12	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 11A13 - GVCN: Nguyễn Xuân Quân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN ANH	17/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
2	TRẦN THỊ NGỌC ANH	10/12/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A13	
3	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
4	PHAN QUỐC BẢO	13/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
5	NGUYỄN THỊ HOÀI BẰNG	10/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
6	NGUYỄN THỊ KIM CHI	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
7	MA THỊ KIM CHÚC	13/01/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A13	
8	NGUYỄN HỒNG DIỆP	11/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
9	BÙI PHƯƠNG HÀ	24/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
10	NGUYỄN THỊ THU HÀ	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
11	NGUYỄN GIA HÂN	09/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
12	BÙI VĂN HIỆP	09/8/2009	Nam	Mường	Lớp 10A13	
13	VŨ THỊ HOA	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
14	NGUYỄN GIA HUY	06/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
15	HOÀNG THỊ LINH	26/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
16	LÊ THỊ KHÁNH LINH	06/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
17	ĐẶNG THỊ TRÚC LY	21/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
18	HOÀNG THIÊN LÝ	16/11/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A13	
19	TRẦN ĐÌNH MINH	02/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
20	NGUYỄN HỒNG NGỌC	13/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
21	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	22/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
22	H RI TA NIÊ	12/3/2009	Nữ	Ê Đê	Lớp 10A13	
23	ĐINH NHƯ QUỲNH	14/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
24	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	01/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
25	HÀ ĐỨC TÀI	11/7/2009	Nam	Thái	Lớp 10A13	
26	NGUYỄN ANH TÀI	22/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
27	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH	25/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
28	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	28/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
29	NGUYỄN VĂN TIẾN	13/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A13	
30	PHẠM QUẾ TRÂM	02/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
31	TRẦN NỮ BẠCH TUYẾT	15/8/2009	Nữ	Chứt	Lớp 10A13	
32	LÊ THỊ CẨM VÂN	10/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
33	NGUYỄN THẢO VY	05/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
34	PHAN THỊ HÀ VY	01/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A13	
35	NÔNG THỊ YẾN	17/12/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A13	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A01 - GVCN: Phan Hữu Thế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ HỒNG ANH	17/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
2	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	25/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
3	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	12/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
4	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	13/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
5	PHẠM HẢI ĐĂNG	01/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
6	HUỲNH THỊ THU ĐÔNG	21/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
7	NGUYỄN NGỌC THANH HÀ	25/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
8	PHẠM THU HÀ	08/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
9	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	06/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
10	NGUYỄN SONG HIẾU	11/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
11	VÕ THỊ QUỲNH HOA	11/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
12	NGUYỄN KHÁNH HOÀNG	12/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
13	NGUYỄN ĐỨC HƯNG	03/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
14	NGUYỄN KIM GIA HƯNG	05/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
15	ĐẶNG VIỆT KIẾN	04/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
16	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	02/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
17	VŨ NGUYỄN NHẬT LINH	01/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
18	VŨ THỊ HOÀNG LINH	27/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
19	PHAN THỊ KHÁNH LY	27/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
20	NGUYỄN GIA MINH	05/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
21	NGUYỄN MƯỜI	29/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
22	HUỲNH THỊ SU MY	05/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
23	ĐINH THỊ NI NA	06/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
24	NGUYỄN NGUYỆT NGA	04/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
25	MAI NGUYỄN BẢO NGỌC	08/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
26	THÁI THỊ NHƯ NGỌC	06/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
27	TRƯƠNG THỊ MỸ NGỌC	03/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
28	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	27/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
29	LÊ THỊ DIỄM PHÚC	03/10/2006	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
30	NGUYỄN HỒNG PHÚC	27/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
31	ĐINH THỊ THANH TÂM	14/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
32	PHẠM KHẢ NHẬT THANH	09/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
33	HOÀNG VĂN THỊNH	12/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	
34	PHẠM ANH THƯ	10/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
35	LÊ THỊ HUỲNH TRANG	01/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
36	LÊ THỊ KIỀU TRANG	05/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
37	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	08/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
38	ĐINH THỊ THẢO VÂN	15/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
39	HỒ THỤY VÂN	20/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A01	
40	NGUYỄN CÔNG VINH	23/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A01	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A02 - GVCN: Dương Kim Phụng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHAN THỊ VÂN AN	13/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
2	ĐÀM HÀ ANH	02/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
3	NGUYỄN QUỲNH ANH	21/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
4	HÀ THỊ ÁNH BÍCH	16/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
5	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	15/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
6	NGUYỄN THỊ CHI	14/3/2008	Nữ	Tây	Lớp 11A02	
7	PHẠM VĂN CHUNG	15/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
8	TRẦN VĂN THẾ ĐAN	13/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
9	LÊ DOÃN ĐỨC	18/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
10	ĐỒNG THỊ HẠNH	28/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
11	DƯƠNG VĂN HIẾU	23/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
12	NGUYỄN THỊ HOA	28/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
13	TRẦN THỊ HOÀI	10/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
14	NGUYỄN HỮU HOÀN	01/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
15	CAO THỊ HÀ LINH	28/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
16	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	10/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
17	PHẠM THÙY LINH	12/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
18	TRẦN VĂN HOÀNG LONG	07/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
19	LÊ THÀNH LỢI	03/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
20	HOÀNG THÁI LUÂN	15/01/2008	Nam	Nùng	Lớp 11A02	
21	HUỲNH THỊ LÝ	17/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
22	LÊ HOÀNG MINH	09/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
23	LÊ THỊ TRÀ MY	19/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
24	HUỲNH VĂN LONG NHẬT	17/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
25	HOÀNG THỊ YẾN NHI	26/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
26	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	24/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
27	GIÁP DUY THÁI	09/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
28	PHẠM XUÂN THÁI	29/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
29	PHAN VĂN THANH	27/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
30	PHAN CHIẾN THẮNG	08/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
31	NGUYỄN TRẦN QUỲNH THƯ	30/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
32	NGUYỄN THỊ MAI TRÚC	11/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
33	HUỲNH ĐỨC TRUNG	10/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
34	TRƯƠNG VĂN TUẤN	17/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
35	NGÔ MỸ UYÊN	02/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
36	PHAN LÊ VI	20/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A02	
37	NGUYỄN VĂN QUỐC VIỆT	18/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	
38	HOÀNG CHÍ VỸ	22/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A02	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A03 - GVCN: Võ Đông Chấn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ BẢO ANH	28/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
2	LÊ HOÀNG LAN ANH	02/5/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A03	
3	NGUYỄN TRẦN NGỌC ANH	02/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
4	NGÔ ĐỨC CẨM	29/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
5	ĐOÀN THỊ NGỌC DIỄM	12/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
6	TRẦN NHƯ TRUNG DŨNG	01/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
7	ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG	02/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
8	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG	18/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
9	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	20/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
10	LÊ TRUNG HIẾU	26/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
11	LÊ THỊ KHÁNH HÒA	22/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
12	HÀ NHẬT LỆ	30/4/2008	Nữ	Thái	Lớp 11A03	
13	NGUYỄN DIỆU LINH	17/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
14	ĐẶNG HẢI LONG	04/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
15	NGUYỄN DOÃN THÀNH LONG	05/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
16	NGUYỄN HÀ LY	13/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
17	TRẦN CẨM LY	09/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
18	LÊ THỊ NGỌC MAI	04/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
19	LÊ THỂ MINH	20/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
20	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	05/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
21	PHAN VĂN NHẤT	16/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
22	HOÀNG LONG NHẬT	19/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
23	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	11/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
24	HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG	17/9/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A03	
25	NGUYỄN THỊ DIỄM NHƯ	12/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
26	ĐỖ THỊ KIM OANH	15/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
27	Nguyễn Thanh Quyết	04/7/2007	Nam	Tày	Lớp 11A03	
28	HỒ THỊ THANH SƯƠNG	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
29	LÊ MINH THÁI	16/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
30	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	06/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
31	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	23/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
32	HỒ KIM THIÊN	07/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
33	NGÔ VĂN THIÊN	28/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
34	BÙI THỊ PHƯƠNG TRINH	12/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
35	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	08/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
36	VÕ THỊ BÍCH TUYẾN	22/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A03	
37	TRẦN TUẤN VŨ	18/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	
38	VĂN TUẤN VŨ	27/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A03	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A04 - GVCN: Hồ Đức Toàn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	02/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
2	HOÀNG THỊ BÌNH	30/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
3	NGUYỄN SƠN CHÍ	24/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
4	ĐOÀN THỊ DIỄM	13/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
5	HOÀNG THÙY DUNG	10/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
6	VÕ THỊ MỸ DUYỀN	06/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
7	TRẦN LÊ HƯƠNG GIANG	27/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
8	ĐÀO THỊ NGỌC HÀ	15/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
9	ĐOÀN TẤN HẢI	03/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
10	NGUYỄN VĂN HẬU	22/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
11	LÊ THU HIỂN	11/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
12	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỂN	01/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
13	NGUYỄN PHẠM THANH HOÀNG	10/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
14	NGUYỄN PHI HOÀNG	04/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
15	TỔNG THỊ THU HỒNG	20/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
16	PHÙNG DUY HUÂN	23/7/2008	Nam	Nùng	Lớp 11A04	
17	HOÀNG ĐỨC HUY	21/6/2008	Nam	Tày	Lớp 11A04	
18	PHAN VĂN HUY	25/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
19	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	22/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
20	NGUYỄN GIA HÙNG	22/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
21	NGUYỄN SỸ ANH KHÔI	05/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
22	PHẠM ĐÌNH KIÊN	21/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
23	ĐOÀN THỊ KIỂU MI	27/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
24	NGUYỄN TRÀ MY	31/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
25	VƯƠNG ĐÌNH NHÂN	24/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
26	LÊ TRỌNG NHẬT	09/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
27	NGUYỄN QUỲNH NHI	27/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
28	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	12/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
29	NGUYỄN THỊ KIM OANH	27/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
30	NGUYỄN MINH QUANG	01/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
31	HÀ THỊ THANH TÂM	25/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
32	NGUYỄN VĂN THÀNH	27/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
33	PHAN XUÂN THÀNH	19/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
34	DƯƠNG THIỆN THUẬN	24/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
35	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	28/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
36	LÊ DOãn TIẾN	27/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
37	VÕ ĐỨC TOÀN	06/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
38	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	20/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
39	NGUYỄN THÙY TRÂM	30/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
40	HOÀNG THANH MINH TRÍ	10/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A04	
41	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	11/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
42	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	13/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	
43	NGUYỄN HỒ NHƯ Ý	01/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A04	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A05 - GVCN: Nguyễn Thị Hiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHẠM TUẤN ANH	14/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
2	DƯƠNG THỊ KIM ÁNH	15/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
3	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	08/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	09/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
5	PHAN THỊ HỒNG ÂN	02/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
6	NGUYỄN THỊ ÁI DIỆU	02/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
7	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	14/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
8	NGUYỄN MINH ĐỨC	11/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
9	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	21/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
10	NGUYỄN THẾ GIẤU	09/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
11	TRẦN THỊ THIÊN HẠNH	20/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
12	PHẠM THỊ HIỀN	13/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
13	HOÀNG PHI HÙNG	07/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
14	LÊ QUANG HUY	18/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
15	LÊ PHẠM KHÁNH HUYỀN	05/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
16	NGUYỄN PHẠM ĐỨC KHÁNH	02/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
17	VÕ ANH KIẾT	07/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
18	CHÂU TRẦN NGỌC LINH	09/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
19	MAI THỊ NGỌC LINH	24/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
20	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	17/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
21	PHÙNG VIỆT HÀ LINH	16/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
22	TRỊNH HÀ LINH	24/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
23	NGUYỄN PHI LONG	13/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
24	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	27/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
25	LÊ DUY MẠNH	21/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
26	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	09/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
27	PHẠM THỊ TRÀ MY	20/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
28	HÀ NGUYỄN BẢO NGỌC	09/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
29	CHU AN NGUYỄN	29/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
30	HOÀNG THỊ YẾN NHI	25/12/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A05	
31	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	27/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
32	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	08/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
33	ĐÀO XUÂN QUYẾN	15/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
34	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	27/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
35	NGUYỄN VĂN TÂN	19/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A05	
36	LÊU THỊ MINH THẢO	15/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
37	SẦM THU THẢO	05/3/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A05	
38	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	06/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
39	HOÀNG THỊ THÙY TRANG	20/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	
40	NÔNG XUÂN TRƯỜNG	26/12/2008	Nam	Tày	Lớp 11A05	
41	CAO HOÀNG QUÂN TƯỜNG	31/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A05	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A06 - GVCN: Lê Thị Thảo

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC ANH	03/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
2	TRẦN NGUYỄN HÀ ANH	05/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
3	TRẦN QUỐC TUẤN ANH	18/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
4	NGUYỄN THỊ THI AN	17/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
5	ĐOÀN CÔNG BẰNG	22/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
6	NGUYỄN THU CÔNG	05/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
7	ĐOÀN THỊ THANH DUNG	10/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
8	ĐỖ VĂN DŨNG	10/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
9	NGUYỄN VĂN DŨNG	11/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
10	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	20/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
11	PHAN VĂN THÀNH ĐẠT	02/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
12	NÔNG THỊ HOÀNG HÀ	28/7/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A06	
13	HOÀNG ĐỨC HỒNG	05/02/2008	Nam	Tày	Lớp 11A06	
14	HOÀNG HUY	05/01/2008	Nam	Tày	Lớp 11A06	
15	NGUYỄN ĐOÀN KHIÊM	20/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
16	LÊ NHẬT KHUÊ	31/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
17	NGUYỄN DUY MẠNH	18/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
18	ĐOÀN NGUYỄN THANH MINH	14/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
19	LƯƠNG VĂN MINH	16/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
20	CAO NGỌC TRÀ MY	09/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
21	NGUYỄN HOÀNG HẢI NAM	31/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
22	NGUYỄN VĂN NAM	12/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
23	TRẦN THỊ MỸ NGÂN	16/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
24	TẠ THỊ HỒNG NGỌC	09/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
25	LÊ TRẦN LÂM NHI	27/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
26	Lê Thị Diễm Như	16/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
27	LƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	17/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
28	PHẠM NHƯ QUỲNH	22/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
29	TRẦN CÔNG SƠN	31/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
30	VŨ THỊ THANH TÂM	12/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
31	NGUYỄN MINH TRỌNG TẤN	19/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
32	NGUYỄN THỊ THU THỦY	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
33	NÔNG THỊ THU TRANG	30/7/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A06	
34	HOÀNG THỊ BẢO TRÂM	06/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
35	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	15/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
36	NÔNG THỊ THẢO UYÊN	18/4/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A06	
37	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VÂN	07/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	
38	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN VŨ	27/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A06	
39	NGUYỄN HẢI YẾN	11/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A06	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A07 - GVCN: Vũ Khánh Hòa

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ BÁ TRƯỜNG AN	07/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
2	NGUYỄN KIỂU AN	21/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
3	DƯƠNG THỊ VÂN ANH	05/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
4	NGUYỄN THỊ LAN ANH	20/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
5	LÊ THỊ THÙY DUNG	23/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
6	BÙI THANH DŨNG	12/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
7	NGUYỄN THỊ BẢO DƯƠNG	20/3/2008	Nữ	Mường	Lớp 11A07	
8	NGUYỄN HỮU ĐỨC	15/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
9	PHAN MINH ĐỨC	14/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
10	TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH	16/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
11	NGUYỄN THỊ HIỀN	08/9/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
12	NGUYỄN VĂN ĐỨC HÒA	13/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
13	ĐÀO THỊ HỒNG	03/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
14	NGUYỄN VŨ TRUNG KIÊN	05/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
15	HOÀNG VĂN BẢO KIẾT	03/9/2008	Nam	Tày	Lớp 11A07	
16	ĐẶNG BẢO LONG	12/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
17	LỘC THANH LONG	01/02/2008	Nam	Tày	Lớp 11A07	
18	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	12/3/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A07	
19	LÊ TUẤN MINH	10/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
20	HOÀNG THỊ THÙY MY	23/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
21	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	28/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
22	LÊ KHẮC HÒA NGUYỄN	03/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
23	NGUYỄN BÁ NGUYỄN	11/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
24	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG NGUYỄN	28/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
25	ĐÀM THỊ TUYẾT NHỊ	20/3/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A07	
26	NGUYỄN THỊ YẾN NHỊ	28/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
27	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	15/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
28	HỒ NHƯỢNG	24/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
29	HOÀNG THÀNH PHÚ	25/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
30	NGUYỄN TRẦN ĐẠI PHƯỚC	01/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
31	NGUYỄN TRẦN LAN PHƯƠNG	02/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
32	HOÀNG VĂN QUANG	15/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
33	HOÀNG LONG QUÂN	06/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
34	DƯƠNG ĐỖ QUYÊN	11/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
35	NGUYỄN NGỌC SƠN	26/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
36	DƯƠNG THẮNG	02/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
37	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	03/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
38	NGUYỄN MAI TRANG	21/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
39	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	19/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	
40	MAI HỮU TRỌNG	29/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
41	NGUYỄN THANH TUẤN	14/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A07	
42	PHAN THỊ TÚ UYÊN	13/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A07	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A08 - GVCN: Trương Thị Hường

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ AN	10/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
3	DƯƠNG THÙY CHÂU	13/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
4	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	22/7/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
5	MA THỊ HẠNH	11/9/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
6	LÊ THỊ THANH HẰNG	10/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
7	VŨ BÁ HIẾU	27/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A08	
8	TRẦN THỊ THẢO LIÊN	13/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
9	NGÔ THỊ HỒNG LINH	07/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
10	TRẦN KHÁNH LINH	04/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
11	NGUYỄN THỊ MỸ LOAN	30/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
12	HOÀNG TRỌNG LỰC	10/5/2008	Nam	Tày	Lớp 11A08	
13	ĐẶNG THỊ CẨM LY	13/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
14	NGUYỄN THÚY MAI	27/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
15	DƯƠNG PHAN KHÁNH MINH	13/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
16	HOÀNG THỊ HÀ MY	08/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
17	NGÔ THỊ TRÀ MY	02/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
18	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	26/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
19	PHAN THỊ KIM NGÂN	05/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
20	NGUYỄN BẢO NGỌC	13/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
21	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	25/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
22	DƯƠNG ÁNH NGUYỆT	07/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
23	BÙI QUỲNH NHƯ	26/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
24	PHAN QUỲNH TỔ NHƯ	25/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
25	H JERRY BKRÔNG NIÊ	13/10/2008	Nữ	Ê Đê	Lớp 11A08	
26	ĐÀM THỊ MỸ PHƯƠNG	05/11/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
27	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	26/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
28	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	14/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
29	TẶNG THỊ HƯƠNG THẢO	17/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
30	HOÀNG THỊ THẨM	27/3/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
31	LÊ NGUYỄN THỊ THÙY	21/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
32	ĐOÀN THỊ ANH THƯ	17/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
33	NGUYỄN PHAN ANH THƯ	30/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
34	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	15/11/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
35	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	01/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
36	PHẠM THÙY TRANG	12/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
37	HỒ THỊ BÍCH TRÂM	15/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
38	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
39	PHẠM THỊ THANH VÂN	03/11/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A08	
40	LÊ THỊ YẾN VY	05/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	
41	NGUYỄN HẢI YẾN	17/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A08	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A09 - GVCN: Lưu Đức Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	BÀNG THỊ LAN ANH	09/3/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A09	
2	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	04/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
3	PHAN BẢO CẨM	15/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
4	PHAN BẢO CẨM	15/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
5	NGUYỄN THỊ LINH CHI	28/8/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	24/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
7	PHẠM THỊ DIỄM HẰNG	05/01/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
8	NGUYỄN QUỐC HIỆP	11/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
9	HOÀNG NGỌC HIẾU	08/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
10	HÀ THỊ MAI HOA	02/11/2008	Nữ	Thái	Lớp 11A09	
11	TÔ ĐỨC HOÀI	29/01/2008	Nam	Tày	Lớp 11A09	
12	VŨ THỊ HUỆ	20/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
13	NGUYỄN QUANG LÂM	13/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
14	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	11/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
15	PHẠM THỊ THÙY LINH	14/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
16	HOÀNG NGUYỄN CẨM LY	24/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
17	ĐOÀN THỊ XUÂN MAI	19/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
18	PHẠM VŨ TRÀ MY	14/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
19	HỨA LƯƠNG THU NGUYỆT	03/12/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A09	
20	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	06/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
21	QUÁCH NGUYỄN HÀ NHƯ	08/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
22	NGUYỄN TRẦN TRƯỜNG PHỤNG	06/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
23	NGUYỄN CẢNH QUANG	13/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
24	LÊ ĐÌNH ĐỨC QUỲNH	03/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
25	BẾ HOÀNG SƠN	03/12/2007	Nam	Tày	Lớp 11A09	
26	DƯƠNG VI KHẮC TÂN	25/12/2007	Nam	Tày	Lớp 11A09	
27	ĐẶNG THỊ THU THẢO	03/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
28	NGUYỄN DUY THIỆN	02/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
29	LÊ THỊ THANH THÚY	01/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
30	NGÔ PHAN ANH THỨ	01/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
31	TRẦN ĐẶNG QUỲNH THỨ	07/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
32	HUỲNH THỊ HUYỀN TRANG	13/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
33	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	09/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
34	VƯƠNG THỊ THÙY TRÂM	29/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
35	HỒNG THỊ NGỌC TRÂN	30/9/2008	Nữ	Hoa	Lớp 11A09	
36	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	05/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
37	NGUYỄN VÕ THÙY TRINH	02/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A09	
38	NGÔ QUANG TRƯỜNG	27/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A09	
39	HOÀNG PHI YẾN	20/02/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A09	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A10 - GVCN: Hoàng Văn Thoả

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHAN TRẦN THU CÚC	09/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
2	HOÀNG NA DONG	25/10/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A10	
3	BÙI ĐỨC DUY	14/11/2008	Nam	Mường	Lớp 11A10	
4	CHU THỊ MỸ DUYỀN	19/4/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A10	
5	LÊ THỊ CẨM HÀ	06/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
6	HUỲNH GIA HÂN	22/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
7	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO HÂN	02/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
8	BÙI THỊ THU HOÀI	19/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
9	NÔNG VĂN HOÀN	09/12/2008	Nam	Tày	Lớp 11A10	
10	NGUYỄN HUY HOÀNG	15/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
11	DƯƠNG THỊ THU HUYỀN	21/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
12	LÊ HOÀNG ANH HƯỚNG	12/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
13	PHẠM GIA KHÔI	31/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
14	DƯƠNG HOÀNG LINH	15/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
15	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	19/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
16	TRẦN QUỐC LONG	30/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
17	LÊ DƯƠNG KHÁNH LY	16/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
18	NGUYỄN THỊ LY	06/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
19	PHAN NGUYỄN HOÀI MY	25/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
20	VÕ THẢO MY	01/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
21	BÙI ĐẶNG THẢO NGUYÊN	20/6/2008	Nữ	Mường	Lớp 11A10	
22	ĐẶNG THỊ NGUYÊN	20/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
23	ĐINH VĂN NGUYÊN	11/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
24	HỒ THỊ NGUYỆT	21/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
25	NGUYỄN GIA NHẬT	03/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
26	HỒ THỊ PHƯƠNG NHI	12/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
27	TRẦN THỊ YẾN NHI	11/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
28	HUỲNH QUỲNH NHƯ	20/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
29	LÝ THỊ QUỲNH NHƯ	10/01/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A10	
30	VŨ THỊ NHƯ	24/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
31	ĐẶNG THỊ PHƯỜNG	18/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
32	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	09/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
33	PHẠM NGUYỄN TẤN TÀI	06/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
34	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
35	VÕ PHƯƠNG THẢO	16/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
36	LƯƠNG THỊ KIM THOA	24/01/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A10	
37	VÕ THỊ THƯƠNG	24/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
38	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	17/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
39	NÔNG BẢO TRÂM	09/4/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A10	
40	BÙI THỊ DIỆU TRÚC	17/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
41	LƯƠNG ANH TUẤN	14/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A10	
42	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	20/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A10	
43	LỘC THỊ TUYẾT	12/6/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A10	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A11 - GVCN: Trần Thị Thuý

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HUYỀN THỊ TRÚC ANH	17/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
2	PHẠM THỊ ÁNH	07/10/2008	Nữ	Thái	Lớp 11A11	
3	PHAN HÀ CHÂU	05/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
4	HUYỀN THỊ KIM DUNG	21/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
5	TRỊNH VĂN DŨNG	30/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
6	BÙI MINH DỰ	04/9/2008	Nam	Mường	Lớp 11A11	
7	HOÀNG VĂN TRỌNG ĐẠT	09/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
8	PHAN VĂN HOÀNG HIỆP	01/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
9	TRẦN THỦY HOÀNG	26/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
10	NGUYỄN VĂN KHOA	26/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
11	ĐỖ THỊ NGỌC KHUÊ	13/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
12	HOÀNG THỊ NGỌC LAN	08/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
13	DƯƠNG QUANG LÂM	04/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
14	TĂNG THỊ NHẬT LINH	15/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
15	PHAN HOÀNG THÀNH LUÂN	22/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
16	CHU THỊ BÌNH NGUYÊN	21/8/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A11	
17	PHAN THỊ UYÊN NHI	08/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
18	NGUYỄN HỒNG PHÚC	20/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
19	PHAN THỊ KỲ PHƯƠNG	22/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
20	TRẦN LÊ THỊ PHƯỢNG	06/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
21	HOÀNG THỊ NHƯ QUYÊN	23/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
22	LẠI VĂN SANG	18/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
23	LÊ THỪA TÀI	29/8/2007	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
24	TRẦN ĐỨC TÀI	10/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
25	Bế Hoàng Bảo Thi	09/02/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A11	
26	VÕ THỊ MINH THỨ	29/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
27	NGUYỄN THỊ THU TRANG	11/7/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
28	ĐẶNG QUỲNH TRÂM	09/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
29	PHAN LÊ TRƯỜNG	01/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
30	NGUYỄN TRẦN NHẬT TÚ	07/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
31	PHAN ĐÌNH TÙNG	07/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
32	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	30/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
33	NGUYỄN THẢO UYÊN	04/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
34	ĐẬU THỊ CẨM VÂN	30/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A11	
35	TRẦN ĐỨC VIỆT	01/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
36	HOÀNG VĂN VINH	25/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A11	
37	MA THỊ DIỄM VY	18/12/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A11	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A12 - GVCN: Nguyễn Cảnh Toàn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	DƯƠNG THỊ QUỲNH ANH	29/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
2	ĐẶNG QUỲNH ANH	22/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
3	PHẠM HOÀNG GIA BÁCH	16/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
4	ĐẶNG HOÀI BẢO	14/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
5	TRƯƠNG THANH CƯỜNG	17/10/2008	Nam	Nùng	Lớp 11A12	
6	TRẦN VĂN DŨNG	26/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
7	TRẦN THỊ DUYỀN	29/8/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
8	TRẦN CÔNG HÀ	31/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
9	TRẦN MINH HOÀNG	04/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
10	TRẦN THỊ HỒNG	17/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
11	NÔNG HẢI HUÂN	25/02/2008	Nam	Tày	Lớp 11A12	
12	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	11/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
13	Y BÍCH NIÊ KDĂM	02/01/2008	Nam	Ê Đê	Lớp 11A12	
14	TRẦN CÔNG LANH	18/12/2007	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
15	ĐINH THỊ DIỆU LINH	24/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
16	DŨ HOÀNG NAM	12/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
17	NGUYỄN VĂN NAM	15/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
18	LÊ VĂN NGHĨA	07/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
19	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	18/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
20	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	25/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
21	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	07/7/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A12	
22	BÀNG THỊ NGỌC NHUNG	20/7/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A12	
23	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	28/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
24	HOÀNG MINH PHÚC	20/12/2008	Nam	Nùng	Lớp 11A12	
25	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	15/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
26	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	06/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
27	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	30/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
28	NÔNG THỊ HUYỀN TRƯNG	18/3/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A12	
29	HOÀNG THỊ CẨM TÚ	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A12	
30	PHẠM TIẾN TƯỜNG	02/5/2005	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
31	NGUYỄN VIỆT UY	06/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A12	
32	MA THỊ HỒNG VÂN	10/8/2007	Nữ	Tày	Lớp 11A12	
33	MA QUANG VĨ	12/10/2008	Nam	Tày	Lớp 11A12	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

Lớp 12A13 - GVCN: Ngô Thị Kim Dung

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	24/02/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A13	
2	PHẠM ĐỨC CẢNH	12/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
3	NÔNG THỊ CHÂM	28/3/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A13	
4	PHẠM THỊ KIỀU CHINH	05/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
5	HÀ QUỐC CÔNG	22/11/2008	Nam	Thái	Lớp 11A13	
6	PHẠM VĂN CÔNG	12/3/2007	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
7	NGUYỄN QUANG CƯỜNG	21/11/2007	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
8	NGUYỄN THÁI LÊ DƯƠNG	11/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
9	HOÀNG VĂN ĐẠI	26/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
10	HỒ VĂN HÀ	04/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
11	ĐÀM THỊ HỒNG HẠNH	17/9/2008	Nữ	Nùng	Lớp 11A13	
12	NGUYỄN THỊ THU HIẾN	10/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
13	NGUYỄN NGỌC HỒNG	20/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
14	NGUYỄN VĂN KẾT	01/9/2008	Nam	Tày	Lớp 11A13	
15	CAO HÀ CHÍ KHANG	14/10/2008	Nam	Thái	Lớp 11A13	
16	PHAN QUỐC KHÁNH	02/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
17	HOÀNG ĐỖ GIA KIẾT	06/9/2008	Nam	Tày	Lớp 11A13	
18	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	06/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
19	NÔNG THỊ MIỀN	12/10/2008	Nữ	Tày	Lớp 11A13	
20	LÊ MINH	09/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
21	VÕ THỊ THU NGÂN	12/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
22	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	14/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
23	HUỲNH ĐỨC PHƯỚC	24/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
24	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ QUỲNH	16/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
25	NGUYỄN THỊ QUỲNH	02/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
26	NGUYỄN XUÂN THỦY	24/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	
27	NGUYỄN THỊ DA TUỆ	20/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
28	LƯƠNG THỊ THANH TUYẾN	04/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11A13	
29	BÙI THỊ TƯỜNG VI	14/4/2007	Nữ	Mường	Lớp 11A13	
30	DƯƠNG VĂN VŨ	18/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11A13	